



Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Công ty).

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử:

a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu.

2. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Là các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty hoặc Người được ủy quyền dự họp của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty (theo danh sách Tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại văn bản số V332/2021-PHP/VSD-ĐK ngày 25/3/2021 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam) tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được bầu.

Công ty đề xuất cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát cần bầu trên cơ sở quy định hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty.

2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

a. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

Căn cứ khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và khoản 1 Điều 35 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.

b. Tiêu chuẩn thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Căn cứ khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và khoản 2 Điều 35 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất 03 năm liên kế trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

c. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

Căn cứ Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và khoản 2 Điều 50 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thành viên Ban kiểm soát Công ty phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

a. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 33 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên; sở hữu từ 20% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng cử viên; sở hữu từ 35% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng cử viên; sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 04 ứng cử viên; sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 05 ứng cử viên; sở hữu từ 60% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 06 ứng cử viên; sở hữu từ 65% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 07 ứng cử viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

b. Đề cử thành viên Ban kiểm soát

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 49 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: sở hữu từ 10% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên; sở hữu từ 35% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng cử viên; sở hữu từ 65% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng cử viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

4. Hồ sơ đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty gồm có:

a. Đơn đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (Cổ đông tham khảo Mẫu do Công ty đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty);

b. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;

c. Bản sao chứng thực đối với Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước/Hộ chiếu, Bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn của ứng viên.

Dựa trên hồ sơ đề cử của Cổ đông, nhóm Cổ đông có quyền, Ban tổ chức lập danh sách ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

5. Thông tin ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo tại Đại hội gồm có:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty khác);



e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.

Thông tin sơ lược của các ứng viên sẽ được Đoàn Chủ tịch trình bày tại Đại hội đồng cổ đông trước khi thực hiện bầu cử.

Điều 3. Phương thức bầu cử

Căn cứ khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020, khoản 3 Điều 29 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

Điều 4. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử

1. Hình thức phiếu bầu:

Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được in trên giấy có đóng dấu đỏ của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

2. Ghi phiếu bầu cử

a. Mỗi Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền đại diện nhân với số thành viên được bầu;

Ví dụ:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu là 02 người (trong số 02 ứng viên được giới thiệu).

- Cổ đông A nắm giữ 1000 cổ phần phổ thông

- Tổng số phiếu bầu của ông A là: $1.000 \times 2 = 2.000$ phiếu

b. Số phiếu bầu phải ghi bằng chữ số;

c. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ.

d. Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp ghi số phiếu bầu mình muốn bầu cho ứng viên vào ô “Số lượng phiếu bầu”; Cổ đông/ Người được ủy quyền dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một, một số hoặc cho tất cả các ứng viên; Số lượng phiếu bầu không được nhiều hơn Tổng số phiếu bầu.

Ví dụ (Vẫn là Cổ đông A nêu trên):

TH1: Ông A có thể chia đều tổng số phiếu bầu cho các ứng viên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Họ và tên	Số phiếu bầu
Ứng viên 1	1000
Ứng viên 2	1000

TH2: Ông A có thể chia không đều tổng số phiếu bầu cho các ứng viên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Họ và tên	Số phiếu bầu
Ứng viên 1	500
Ứng viên 2	1500

TH3: Ông A có thể dồn tổng số phiếu bầu cho 01 ứng viên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Họ và tên	Số phiếu bầu
Ứng viên 1	2000
Ứng viên 2	0

Lưu ý: Ông A có thể không dùng hết 2000 phiếu bầu để dồn phiếu/chia đều/chia không đều cho các ứng viên nhưng không được dùng quá 2000 phiếu bầu

3. Phiếu bầu cử hợp lệ

Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

4. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

Điều 5. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 6. Kiểm tra, bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có trách nhiệm tiến hành kiểm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông

2. Việc bỏ phiếu bầu cử được bắt đầu khi có hiệu lệnh của chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu.

3. Việc kiểm phiếu bầu cử do Ban kiểm phiếu thực hiện và phải được tiến hành tại cuộc họp ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

Điều 7. Lập và công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu bầu cử.



2. Biên bản kiểm phiếu bầu cử phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;

b. Thành phần Ban kiểm phiếu;

c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;

d. Tổng số Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tham dự họp và số phiếu bầu tương ứng, tổng số Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tham gia bầu cử và số phiếu bầu tương ứng; tỷ lệ số phiếu bầu của Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ số phiếu bầu hợp lệ/không hợp lệ, số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng viên thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.

e. Kết quả bầu cử;

f. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.

3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu bầu cử phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội

Điều 8. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 9. Hiệu lực của Quy chế này

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua tại Đại hội ngày 29/4/2021.



Phạm Hồng Minh